

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/DS-PT

Ngày 18-02-2025

“Tranh chấp quyền sử dụng đất và
tài sản gắn liền với đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2024/QĐ-PT, ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Sơn Thị S, sinh năm 1948 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:**

1. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1940 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị Hồng L, sinh năm 1980 (có mặt);

3. Anh Thạch Hoàng Tuấn A, sinh năm 2006 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn Thạch Thị Hồng L: Ông Lê Thanh L1, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Thạch Thị Hồng L: Luật sư Kim Ron T, Công ty L4; Đoàn Luật sư Thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch V, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Thạch Q, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Thạch Thị H1, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Thạch Q1, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà Thạch Thị Hồng L là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/8/2024 và các lời khai của bà Sơn Thị S là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau: Bà có thửa đất số 91, diện tích 162,1m², tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đất do bà đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 04/7/2018. Nguồn gốc thửa đất trên trước đây là của bà cố của bà để lại và 01 phần bà nhận chuyển nhượng của ông Thạch N khoảng 200m², tổng diện tích 1.200m². Sau khi bà cố chết thì mẹ bà là bà Thạch Thị L2 tiếp tục quản lý sử dụng phần diện tích đất trên. Năm 1984 bà L2 chết, bà S nhận thừa kế toàn bộ diện tích đất trên. Đến năm 2018, thì bà S chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho ông Nguyễn Văn T1 trong đó có thửa đất 91, diện tích 162,1m². Đến tháng 6/2018 ông T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 7/2018 ông T1 chuyển nhượng lại cho bà diện tích 162,1m², thửa 91 và bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay.*

Liên kề với thửa đất 91 của bà là thửa đất 12 diện tích 3.956m², đất do ông Thạch N đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông N chết năm 2020 nên thửa đất trên hiện do bà Thạch Thị C, Thạch Thị Hồng L và anh Thạch Hoàng Tuấn A quản lý sử dụng. Trong quá trình sử dụng thửa đất 12 thì đến cuối năm 2021 bà C, bà L, Tuấn A xây hàng rào bê tông, lưới B40 lấn qua thửa đất số 91 của bà cạnh giáp lộ nhựa có kích thước là 5,4m, chiều dài một cạnh là 39m, một cạnh dài 38,4m, tổng diện tích lấn chiếm là 103m². Trên phần đất trên có 07 cây dừa (trong đó bà S có trồng 6 cây dừa, bà C trồng 01 cây dừa); 02 cây chuối và 01 cây mù u do bà S trồng; 01 cây bứa rừng tự mọc.

Theo đơn khởi kiện ban đầu bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C, bà L, anh Tuấn A phải tháo dỡ di dời hàng rào đi nơi khác để trả lại cho bà diện tích đất có kích thước là chiều ngang 5,4m, chiều dài một cạnh là 39m, một cạnh dài 38,4m, tổng diện tích lần chiếm là 103m² thuộc một phần thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8, diện tích 162,1m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà S không đồng ý hỗ trợ chi phí di dời.

Nay bà S xác định yêu cầu bà C, bà L, anh Tuấn A phải tháo dỡ di dời hàng rào đi nơi khác để trả lại cho bà S diện tích đất 162,1m² (bao gồm phần đất ký hiệu A diện tích 68,2m²; phần đất ký hiệu A1 diện tích 1,0m²; phần còn lại của thửa thửa 91 diện tích 92,9m²) thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đất do bà Sơn Thị S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà S không đồng ý hỗ trợ chi phí di dời.

Bà Sơn Thị S thống nhất kết quả thẩm định và định giá tài sản theo biên bản thẩm định tại chỗ tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 12/7/2023.

** Các bị đơn trình bày:*

- Bà Thạch Thị Hồng L trình bày: Gia đình bà Thạch Thị C gồm bà C, Thạch Thị Hồng L, anh Thạch Hoàng Tuấn A có thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2020, bà C, bà L phá dỡ hàng rào cũ và xây dựng hàng rào mới kiên cố có kết cấu bê tông cốt thép, lưới kẽm B40 tại phần đất giáp ranh liền kề với thửa đất 91 của bà S. Khi xây dựng hàng rào thì không ai ngăn cản. Trên phần đất trên có 07 cây dừa (trong đó bà S có trồng 6 cây, bà C trồng 01 cây); 02 cây chuối và 01 cây mù u do bà S trồng; 01 cây bứa rừng tự mọc.

Nay bà L, bà C, anh Tuấn A không đồng ý theo yêu cầu của bà S vì gia đình bà C đã sử dụng đúng phần diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên bà S yêu cầu bà C, bà L, anh Tuấn A phải tháo dỡ di dời hàng rào đi nơi khác để trả lại cho bà S diện tích đất 162,1m² thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì gia đình bà không đồng ý vì gia đình bà đã sử dụng đúng phần diện tích đất thuộc thửa 12. Yêu cầu bà S trả lại cho bà L, bà C, anh Tuấn A diện tích đất nêu trên.

Bà L, bà C, anh Tuấn A chỉ tranh chấp thửa đất 91 của bà S, đối với các thửa đất còn lại thì bà L không tranh chấp, trường hợp có tranh chấp thì bà L sẽ khởi kiện vụ án khác.

Bà L, bà C, anh Tuấn A thống nhất kết quả thẩm định và định giá tài sản theo biên bản thẩm định tại chỗ tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 12/7/2023.

- Bà Thạch Thị C vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Bà C là chủ sở hữu hợp pháp thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích

3.956m², đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Năm 2020 gia đình bà C tháo dỡ hàng rào cũ và xây dựng hàng rào kiên cố mới bê tông cốt thép, lưới B40 trên phần diện tích đất thuộc thửa 12. Tại thời điểm xây dựng thì không ai ngăn cản gì.

Bà C, bà L, anh Tuấn A chỉ tranh chấp thửa đất 91 của bà S, đối với các thửa đất còn lại thì bà không tranh chấp, trường hợp có tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện vụ án khác.

Nay bà C không đồng ý theo yêu cầu của bà S, bà yêu cầu bà S trả lại phần diện tích đất tranh chấp nêu trên cho bà.

- Anh Thạch Hoàng Tuấn A vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Anh không đồng ý theo yêu cầu của bà S vì gia đình anh sử dụng đúng phần diện tích đất thuộc thửa 12, diện tích 3.956m², đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh không có lấn qua đất của bà S. Bà C, bà L, anh Tuấn A chỉ tranh chấp thửa đất 91 của bà S, đối với các thửa đất còn lại thì gia đình anh không tranh chấp, trường hợp có tranh chấp thì gia đình anh sẽ khởi kiện vụ án khác.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Ông Thạch V vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Thạch N chết nên thửa đất trên là của bà C quản lý sử dụng. Ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

- Ông Thạch Q trình bày:

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Thạch N chết nên thửa đất trên là của bà C quản lý sử dụng. Ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

- Bà Thạch Thị H vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Thạch

N chết nên thửa đất trên là của bà C quản lý sử dụng. Việc tranh chấp giữa bà S và bà C nguyên nhân phát sinh là do bà C xây dựng hàng rào từ cuối năm 2021 (trước đó không có hàng rào). Bà không yêu cầu gì trong vụ án này.

- Bà Thạch Thị H1 vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Thạch N chết nên thửa đất trên là của bà C quản lý sử dụng. Bà không yêu cầu gì trong vụ án này.

- Ông Thạch Q1 vắng mặt nhưng có lời khai như sau:

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.965m², đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C sử dụng ổn định lâu dài không tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự quy định pháp luật. Đất do ông Thạch N (ông N chết năm 2020) là chồng của bà C đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Thạch N chết nên thửa đất trên là của bà C quản lý sử dụng. Ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án số 84/2024/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 175 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26, 236 Luật Đất đai năm 2024; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị S.

Buộc bà Thạch Thị C, bà Thạch Thị Hồng L, anh Thạch Hoàng Tuấn A phải tháo dỡ, di dời hàng rào có kết cấu bê tông cốt thép, lưới kẽm B40 để trả lại cho bà Sơn Thị S phần diện tích đất 162,1m² thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp đường nhựa có kích thước cạnh là 6,20m;
- Hướng Nam giáp thửa 12, có kích thước cạnh là 2,60m;
- Hướng Đông giáp thửa 12, có kích thước cạnh là 38,05m;
- Hướng Tây giáp thửa đất 90, có kích thước cạnh lần lượt là 29,97m và 9,52m (Có sơ đồ khảo sát kèm theo).

Về tài sản trên đất: Giao cho bà Sơn Thị S tiếp tục thụ hưởng 07 cây dừa, 02 cây chuối, 01 cây mù u, 01 cây bứa rừng có trên phần đất nêu trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, về án phí và về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, bà Thạch Thị Hồng L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ không khách quan đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị Hồng L làm trong hạn luật định và hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thị Hồng L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa đầy đủ người tham gia tố tụng, gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người đang quan lý đất tranh chấp, hộ gia đình bị đơn, thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; hòa giải vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung vụ án:

Phần đất nguyên đơn tranh chấp với các bị đơn có diện tích 162,1m² thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Về nguồn gốc đất tranh chấp qua thu thập chứng cứ xác định: Nguồn gốc thửa đất trên trước đây là của bà cô của bà S để lại và 01 phần bà S nhận chuyển nhượng của ông Thạch N khoảng 200m². Tổng diện tích 1.200m². Sau khi bà cô chết thì mẹ bà S là bà Thạch Thị L2 tiếp tục quản lý sử dụng phần diện tích đất trên. Năm 1984 bà L2 chết, bà S nhận thừa kế toàn bộ diện tích đất trên. Đến năm 2018 thì bà S chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho ông Nguyễn Văn T1

trong đó có thửa đất 91, diện tích 162,1m². Đến tháng 6/2018 ông T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Tháng 7/2018 ông T1 chuyển nhượng lại cho bà S diện tích 162,1m², thuộc thửa 91 cho bà S và bà S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay. Bà S sử dụng ổn định mà không có ai có khiếu nại gì về việc cấp giấy của thửa đất trên. Tại Công văn số 244/CNHCK, ngày 19/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cthì: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C thực hiện việc tách thửa và xác nhận, chỉnh lý biến động chuyển nhượng vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 162,1m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Sơn Thị S là đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

Theo kết quả khảo sát, đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ, Chi nhánh huyện C tại văn bản số: 114/CV-CNHCK ngày 18/7/2023 thì phần diện tích đất tranh chấp là 162,1 m² thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đất do bà Sơn Thị S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, bà S đã sử dụng phần diện tích đất tranh chấp nêu trên ổn định, không có ai tranh chấp, thửa đất số 91, diện tích 162,1m² là thửa đất riêng biệt, không thuộc và không tách ra từ thửa đất số 12 của ông Thạch N, thửa đất số 12 cũng không giảm diện tích được cấp và trên đất thửa 91 có 07 cây dừa, trong đó có 06 cây dừa trên 10 năm tuổi do bà S trồng và thu hoạch trái được chị L3 thừa nhận. Do đó, việc bà Thạch Thị C, bà Thạch Thị Hồng L, anh Thạch Hoàng Tuấn A cho rằng phần diện tích đất tranh chấp trên là của bà Thạch Thị C là không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa đầy đủ người tham gia tố tụng, gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người đang quản lý, sử dụng đất tranh chấp, hộ gia đình bị đơn, thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; hòa giải vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giải quyết vụ án tiến hành thẩm định, định giá, xác minh thu thập chứng cứ vụ án đầy đủ đúng quy định của pháp luật.

Từ tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Thạch Thị Hồng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Hồng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Hồng L không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Hồng L.

Giữ nguyên bản án số 84/2024/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Thạch Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008709, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hùng